



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch ngày 08/10/2024

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng 0.16% với thanh khoản đạt 15.729,001 tỷ đồng. Nước ngoài bán ròng, tự doanh bán ròng. Kết thúc phiên giao dịch ngày 08/10/2024 VN-Index tăng 2.05 điểm với thanh khoản dưới trung bình 20 phiên.

Thị trường chứng khoán hôm nay khởi sắc hơn cả về điểm số lẫn thanh khoản. Chỉ số VN-Index tiếp tục diễn biến giằng co quanh ngưỡng 1.270 điểm, nhưng đà tăng được lấy lại cuối phiên và đóng cửa tại mốc 1.271,98 điểm. Mức tăng của VN-Index không lớn nhưng vừa đủ để cắt chuỗi giảm 4 phiên liền trước.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 08/10, VN Index tăng 2.05 điểm (0.16%) lên 1,271.98 điểm với 176 mã tăng, 79 mã đứng giá và 179 mã giảm điểm. HNX Index giảm 0.95 điểm (-0.41%) xuống 231.52 điểm với 69 mã tăng, 65 mã đứng giá và 80 mã giảm điểm. UPCoM Index giảm 0.02 điểm (-0.02%) xuống 92.45 điểm với 137 mã tăng 97 mã đứng giá và 100 mã giảm điểm.

Phiên hôm nay, độ rộng thị trường khá cân bằng. Trong đó, dòng cổ phiếu ngân hàng không có nhiều biến động, nhóm cổ phiếu chứng khoán có sự điều chỉnh với sắc đỏ chiếm ưu thế. Nhóm bất động sản tiếp tục dao động với diễn biến tăng giảm đan xen, nhóm thép bật tăng mạnh vào phiên chiều, cùng thanh khoản tích cực.

Dòng Thép: NKG (1.38%), HSG (1.43%), HPG (2.08%), SMC (0.86%), TLH (0.90%),...

Dòng Chứng khoán: MBS (-5.36%), BSI (-3.07%), SHS (-1.91%), CTS (-1.85%), FTS (-1.77%), VIX (1.27%)

Dòng Ngân hàng: LPB (4.88%), TCB (1.04%), VPB (0.50%), MSB (-1.54%), SHB (-0.92%), VCB (-0.54%)

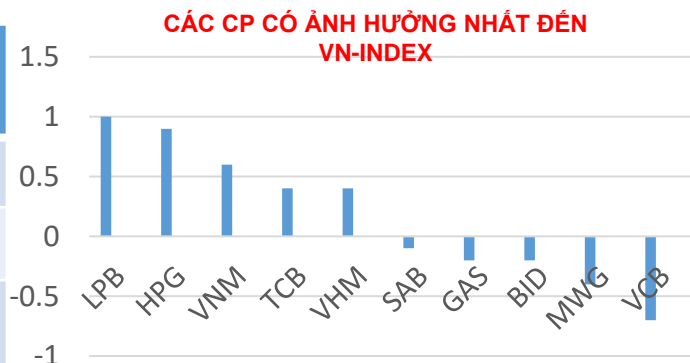
Dòng Dầu khí: PSH (-6.74%), PVB (-1.29%), PVC (-0.75%), PVT (3.36%), BSR (1.24%), OIL (0.78%),...

Dòng BĐS: LDG (-2.01%), DIG (-1.84%), SRC (-1.07%), NVL (-0.93%), GVR (0.72%), DXG (0.33%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên bán ròng với giá trị đạt -115.50 tỷ đồng. Trong đó MWG là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất, giá trị đạt 121.00 tỷ đồng. Bên cạnh đó: STB (63.40 tỷ), BMP (62.98 tỷ), FPT (53.78 tỷ), VPB (37.77 tỷ), HDB (34.27 tỷ), PLX (32.50 tỷ), ... là một số cổ phiếu bị bán ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mạnh nhất là TCB đạt 138.75 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng được mua ròng hôm nay như: HPG (136.65 tỷ), LPB (83.42 tỷ), VNM (57.36 tỷ), HAH (36.96 tỷ), PVT (29.11 tỷ), TPB (27.91 tỷ),...

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,271.98	231.52
% thay đổi	↑ 0.16%	↓ -0.40%
KLGD (CP)	678,704,686	67,772,597
GTGD (tỷ đồng)	15,729.00	1,439.83





THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
HPG	26.40	26.95	2.08	38,169,900
TPB	17.50	17.55	0.29	32,029,800
VIX	11.85	12.00	1.27	27,947,000
VPB	20.00	20.10	0.50	27,923,200
SHB	10.85	10.75	-0.92	20,413,100

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
DBD	45.15	48.30	3.15	6.98
CTI	15.10	16.15	1.05	6.95
BMP	114.70	121.60	7.90	6.95
ACC	13.15	14.05	0.90	6.84
BMC	20.50	21.90	1.40	6.83

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
CLW	46.60	43.35	-3.25	-6.97
STG	45.80	42.65	-3.15	-6.88
PSH	4.45	4.15	-0.30	-6.74
SVC	26.80	25.00	-1.80	-6.72
KPF	2.10	1.96	-0.14	-6.67

HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
MBS	31.70	30.00	-5.36	14,027,400
SHS	15.70	15.40	-1.91	11,433,900
PVS	42.00	41.80	-0.48	4,929,600
CEO	15.20	15.10	-0.66	3,769,500
HUT	16.30	16.40	0.61	3,102,100

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
PTX	16.70	19.00	2.30	13.77
VC6	22.90	25.10	2.20	9.61
ALT	12.80	13.90	1.10	8.59
VHL	10.50	11.40	0.90	8.57
ADC	19.90	21.40	1.50	7.54

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
GKM	9.40	8.50	-0.90	-9.57
ATS	19.90	18.00	-1.90	-9.55
SGD	13.70	12.40	-1.30	-9.49
VC1	9.50	8.60	-0.90	-9.47
PTD	8.60	7.80	-0.80	-9.30



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên sáng ngày 08/10/2024, chỉ số VN-Index có nhịp tăng ngay đầu phiên, nhưng cũng tương tự khởi đầu phiên hôm qua khi sau đó nhanh chóng hạ nhiệt và lùi về gần tham chiếu. Thanh khoản dù có tín hiệu khả quan hơn, nhưng thị trường vẫn phân hoá mạnh và phần lớn nhà đầu tư chỉ mua bán dừng lại ở mức thăm dò, biên độ giá cổ phiếu theo đó gần như ít thay đổi. Giao dịch nhìn chung vẫn tập trung ở nhóm ngân hàng, với nhiều cái tên như MBB, VIB, OCB, VPB, TCB, MSB, SHB, LPB và TPB đang là những cổ phiếu thanh khoản khớp lệnh cao nhất thị trường. Thanh khoản có tín hiệu trở lại khá mạnh mẽ ở nửa sau của phiên, nhưng lực cầu không đủ tích cực, trong khi áp lực bán thường trực, dù không quá lớn khiến chỉ số giằng co nhẹ và kết phiên trong sắc đỏ.

Bước sang phiên chiều, ở ngay đầu phiên với sự tích cực của nhóm ngân hàng, thép đã khiến cho chỉ số tăng khá tốt về ngưỡng 1.275 điểm. Tuy nhiên ngay sau đó áp lực bán xuất hiện tập trung ở dòng chứng khoán cùng đó các dòng tăng tốt trước đó cũng hạ độ cao đã khiến chỉ số đỏ nhẹ, dù cuối phiên có sự hồi phục lại đôi chút nhưng cũng chỉ ở mức tăng khiêm tốn hơn 2 điểm.

Xét về biểu đồ ngày, thị trường ngày 08/10/2024 xuất hiện cây nến doji cho thấy sự do dự giữa bên mua và bên bán. Về thị trường thì vẫn đang là cấu trúc Sideway, chỉ số nằm trên MA50 nên về xu hướng vẫn khá tốt. Hiện tại thị trường đã lấp lại Gap tạo ra ở phiên ngày 25/09/2024 và tiến sát về đường xu hướng ngắn hạn, nên trong giai đoạn này NĐT có thể cân nhắc để gia tăng tỷ trọng và tập trung những cổ phiếu có trend có thể thì có thể tham gia ở điểm test cận biên dưới của nền tăng giá.



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, thị trường ngày 08/10/2024 xuất hiện cây nến doji cho thấy sự do dự giữa bên mua và bên bán. Về thị trường thì vẫn đang là cấu trúc Sideway, chỉ số nằm trên MA50 nên về xu hướng vẫn khá tốt. Hiện tại thị trường đã lấp lại Gap tạo ra ở phiên ngày 25/09/2024 và tiến sát về đường xu hướng ngắn hạn, nên trong giai đoạn này NĐT có thể cân nhắc để gia tăng tỷ trọng và tập trung những cổ phiếu có trend có thể thì có thể tham gia ở điểm test cận biên dưới của nền tăng giá. Những nhóm ngành có thể quan tâm để tham gia như: chứng khoán, BĐS, phân bón.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Sideway.



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/10/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
CLW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	31/10/2024	1/11/2024	25/11/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 400 đồng/CP
CCL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/10/2024	25/10/2024	25/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
DPR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/10/2024	22/10/2024	20/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
TTT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/10/2024	22/10/2024	25/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
KIP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/10/2024	21/10/2024	8/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
KDH	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	17/10/2024	18/10/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10
ICI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/10/2024	15/10/2024	25/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 200 đồng/CP
HND	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/10/2024	15/10/2024	1/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 150 đồng/CP
BSR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/10/2024	15/10/2024	11/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
CNG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/10/2024	15/10/2024	31/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
ICC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/10/2024	15/10/2024	30/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
EIC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/10/2024	15/10/2024	26/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
KDC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/10/2024	15/10/2024	24/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 600 đồng/CP
USC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/10/2024	14/10/2024	23/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 110 đồng/CP
SHP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/10/2024	14/10/2024	25/10/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
ANV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/10/2024	14/10/2024	27/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
X20	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/10/2024	14/10/2024	28/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 600 đồng/CP
KHP	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	11/10/2024	14/10/2024		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 40:1
D2D	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/10/2024	14/10/2024	30/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 8,700 đồng/CP
PNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/10/2024	11/10/2024	11/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/10/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
YTC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/10/2024	11/10/2024	31/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 162 đồng/CP
TKA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2024	10/10/2024	24/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
SBM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2024	10/10/2024	25/10/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
ITS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2024	10/10/2024	25/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 100 đồng/CP
SLS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2024	10/10/2024	4/11/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 20,000 đồng/CP
TCT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2024	10/10/2024	14/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
GPC	Thưởng cổ phiếu	9/10/2024	10/10/2024		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:3
BVS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2024	10/10/2024	22/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
SKH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2024	10/10/2024	30/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,112 đồng/CP
TLP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2024	10/10/2024	25/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 250 đồng/CP
ILA	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	8/10/2024	9/10/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:6
STW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/10/2024	9/10/2024	18/10/2024	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 936 đồng/CP
E29	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/10/2024	9/10/2024	18/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
SBB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/10/2024	9/10/2024	22/10/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
RTB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/10/2024	8/10/2024	8/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,200 đồng/CP
NHT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/10/2024	8/10/2024	22/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/10/2024	8/10/2024	31/10/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 145 đồng/CP
LNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/10/2024	7/10/2024	18/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 40 đồng/CP
CKD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/10/2024	4/10/2024	23/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,900 đồng/CP
NTL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/10/2024	4/10/2024	11/10/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/10/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
BMI	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	3/10/2024	4/10/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
AGR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/10/2024	3/10/2024	18/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
PNJ	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/10/2024	3/10/2024	16/10/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
SBG	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	2/10/2024	3/10/2024		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:22
	Thưởng cổ phiếu	2/10/2024	3/10/2024		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:32
	Phát hành thêm	2/10/2024	3/10/2024		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:46, giá 10,000 đồng/CP
PRT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/10/2024	3/10/2024	28/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
ALT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	24/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
THB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	24/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 350 đồng/CP
VNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	24/10/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
PVC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	24/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 60 đồng/CP
LMI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	18/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
ISH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	23/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	25/10/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
HNF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	16/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (HAC) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của HAC. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng
Phong, Phường Đông Khê, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364
Email: haseco@haseco.vn
Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội
Tel: (024) 3574.7020
Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.
Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3920.7800/01/02
Fax: (028) 3920.7825
